

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 19-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Thị Lê;

Ông Nguyễn Văn Diện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị A, sinh năm 1994, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà Phạm Thị N, sinh năm 1955; Có chồng là Trần Văn T, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

Chị Không Thị L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11/02/2018 Nguyễn Thị A điều khiển xe máy biển kiểm soát: 60Z7 – 5414 từ nhà mình thuộc thôn M xã L huyện C sang

nhà ông Không Văn T trú tại thôn M xã L, huyện C để vay tiền. Khi đến nhà ông T, A gọi ông T thì không thấy ai trả lời, thấy cửa nhà bếp khép hờ nên A đẩy cửa đi vào để uống nước, khi đi vào nhà An phát hiện một chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng, một chiếc điện thoại LG G6 màu bạc đang cắm sạc pin để ở trên máy giặt. Hai chiếc điện thoại này là của chị Không Thị L (con gái ông Tình). Lúc này A nảy sinh ý định trộm cắp hai chiếc điện thoại trên nên nhanh chóng rút dây sạc và cầm lấy hai chiếc điện thoại bỏ vào túi áo khoác của mình rồi ra lấy xe máy đi về nhà. Khi về đến nhà A tắt nguồn, tháo sim của hai chiếc điện thoại và ném xuống ao rồi cất hai chiếc điện thoại trên vào tủ quần áo. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại Chị Không Thị L đã trình báo công an. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG G6 màu bạc.

Đối với 02 chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của chị Không Thị L, có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đen, BKS: 60Z7 - 5414. Chiếc xe trên có nguồn gốc rõ ràng, không bị tranh chấp, không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 12/03/2018 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C đã tiến hành định giá hai chiếc điện thoại mà Nguyễn Thị A chiếm đoạt của chị Không Thị L ngày 11/02/2018 có giá trị như sau: Chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.000.000 đồng, chiếc điện thoại LG G6 màu bạc có giá trị là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị A chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSCT ngày 29/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Thị A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị A khai nhận vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 11/02/2018 bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng có giá trị là 3.000.000 đồng, chiếc điện thoại LG G6 màu bạc có giá trị là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ

các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Về biện pháp tư pháp: các vật chứng của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo Nguyễn Thị A là người đã trưởng thành, bị cáo có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị trị giá 7.000.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị A không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với người phạm tội “Trộm cắp tài sản” ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo hiện đang làm nông thu nhập thấp, đang nuôi hai con nhỏ vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và đã nhận 830.000 đồng tiền bồi thường giá trị của 02 thẻ sim, 01 màn hình điện thoại bị vỡ và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: các vật của vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị An cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng